

Cảm Ứng Thiên Vững Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài thứ bảy)

(Chánh văn 3) Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán.

(正文)是以天地有司過之神。依人所犯輕重。以奪人算。

(Tạm dịch: Do vậy, trời đất có thần trông coi tội lỗi của con người, tùy thuộc con người phạm tội nặng hay nhẹ mà giảm thọ của họ).

Câu này cho tới “toán tận tắc tử” (tuổi thọ đã hết sẽ chết) là một đoạn. Ý nói trong đời mỗi người, ngày đêm mỗi thời khắc, trên, dưới, bốn phía đều có quỷ thần giám sát. Trời thì có Tam Quan, Ngũ Đế, trăm thần, các vị có chức trách¹.

¹ Chú giải: Tam Quan (gọi đủ là Tam Quan Đại Đế, hoặc Tam Nguyên Đại Đế), tức là Thiên Quan (Thượng Nguyên Nhất Phẩm Cửu Khí Tứ Phước Thiên Quang Diệu Linh Nguyên Dương Đại Đế Tử Vi Đế Quân), Địa Quan (Trung Nguyên Nhị Phẩm Thất Khí Xá Tội Địa Quan Động Linh Thanh Hư Đại Đế Thanh Linh Đế Quân) và Thủy Quan (Hạ Nguyên Tam Phẩm Ngũ Khí Thủy Quan Kim Linh Động Âm Đại Đế Dương Cốc Đế Quân).

Ba vị này trông coi trời, đất và biển cả. Ngày vía của ba vị này tương ứng với ba ngày rằm lớn, tức Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy và Rằm tháng Mười. Từ danh hiệu của các vị này mà người ta hay gọi là Lễ Thượng Nguyên (đọc trại thành Thượng Nguyên). Đạo Giáo lại nói ba vị này do Tam Thanh hóa ra, chẳng hạn Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn (Lão Tử) hóa thành Thủy Quan.

Đất có ngũ nhạc, tứ độc, thành hoàng, lý xã². Lại có Cử Ý Ty, chuyên chủ quản những ý niệm thiện ác dấy lên của con người. Những vị ấy đều là “*tư quá chi thần*” (là thần trông coi tội lỗi).

“*Phạm*” (犯) là chính mình tự chuốc lấy. “*Đoạt*” (奪) là trừ bớt. “*Toán*” (算) là một trăm ngày.

Lòng trời nhân ái, muốn cho con người dẫu ở một mình vẫn làm lành, bỏ ác³ cho nên có những vị thần trông coi tội lỗi, dò xét những lỗi con người đã phạm, cân nhắc nặng nhẹ để trừ bớt tuổi thọ. Vì thế, nói: “*Nhân gian tư ngữ, thiên văn nhược lô. Âm thất khuy tâm, thần mục như điện*” (Những lời

Ngũ Đế chính là Ngũ Phương Thượng Đế, tức là năm vị thiên thần cai quản năm phương, chia thành Thượng Thiên Ngũ Đế (Đông Phương Thanh Đế Thái Hạo, Nam Phương Xích Đế Viêm Đế, Tây Phương Bạch Đế Thiếu Hạo, Bắc Phương Huyền Đế Chuyên Húc, và Trung Ương Hoàng Đế Hiên Viên). Hậu Thiên Ngũ Đế chính là hóa thân của các vị này trên thế gian, gồm có Phục Hy, Viêm Đế (Thần Nông), Hoàng Đế, Thiếu Hạo và Chuyên Húc.

² Chú giải: Ngũ Nhạc (五嶽) là Đông Nhạc Thái Sơn, Nam Nhạc Hành Sơn, Tây Nhạc Hoa Sơn, Bắc Nhạc Hằng Sơn và Trung Nhạc Tung (đọc thành ‘Trung’) Sơn. Theo Đạo Giáo, các vị thần núi này đều được gọi là Đại Đế, cai quản các vị thành hoàng trong thiên hạ. Riêng Đông Nhạc Đại Đế cai quản sanh tử.

Tứ Độc (四瀆) là Trường Giang (sông Dương Tử), Hoàng Hà, Hoài Hà và Tế Thủy, bốn vị thủy thần. Đồi Đường, Hoài Hà được gọi là Đông Độc, Trường Giang là Nam Độc, Hoàng Hà là Tây Độc, Tế Thủy là Bắc Độc.

Lý Xã (里社) chính là thần thổ địa.)

³ Chú giải: “Một mình”: - Nguyên văn “*ngô tâm độc tri chi địa*” (nơi chỉ có một mình tâm ta biết), tức là chỉ ở chỗ chỉ có một mình ta, không ai biết ta đang làm gì.)

nói riêng tư trong nhân gian, trời nghe vang như sấm. Chuyện do thiếu cẩn trọng mà làm trong phòng kín, mắt thần như chớp).

Trong kinh Thi và kinh Thư cũng nói: “*Thượng Đế lâm nhữ, nhật giám tại tiền*” (Thượng Đế giáng xuống nơi ngươi, hằng ngày soi xét trước mặt), “*thập mục, thập thủ, thần chi thính chi*” (mười mắt, mười tay, thần luôn nghe thấy) tức là khi ta ở chỗ chỉ riêng ta biết, chính là lúc luôn có đông đảo quỷ thần rành rành xếp hàng nghiêm ngặt giám sát. Đây chính là lý “*trời người hợp nhất*” vậy!

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Mỗi người sanh ra đều có hai vị trời (là thần) đi theo, một vị tên là Đồng Sanh, vị thứ hai là Đồng Danh. Trời thường thấy người, người chẳng thấy trời*”. Đây chính thiện ác nhị bộ đồng tử.

Hằng ngày con người trong mười hai thời, đối với những chỗ dấy ý, thốt lời, cất bước, gặp vật, ứng duyên, hãy thường nghĩ tới hai vị trời ấy, chớ để cho ác niệm tiếp tục. Lỡ có dấy lên một ác niệm, hãy gấp rút phấn chấn tinh thần xoay chuyển nó lại, khắc phục những tập khí, thói xấu của chính mình, cần phải thực hiện từ chỗ khó thể khắc chế, mãi cho đến khi thấu đáo tột cùng chỗ ý niệm dấy lên, diệt mất, vậy thì vô biên nghiệp chướng sẽ ngay lập tức thanh tịnh, lặng trong như thái hư! Như thế thì cái quyền giám thọ thuộc về ta, quỷ thần chẳng thể thao túng được, còn có chuyện những vị thần trông coi tội lỗi trừ tuổi thọ để nói nữa ư?

Đời Minh, Vương Dụng Dư ở Nghi Châu, làm người trung hậu, ôn trọng, đơn giản, trầm lặng. Chuyên thờ phụng Văn Xương kính cẩn nhất, kết Văn Xương Xã⁴ trong làng.

⁴ Chú giải: Văn Xương Xã là tổ chức của những người cùng tu theo Văn Xương Âm Chất Văn.

Ngày Nguyên Đán mỗi năm, thay phiên nhau lập đàn cúng tế tại hành cung của Văn Xương Đế Quân trên đỉnh núi Vân Trung. Trong Văn Xương Xã, có ông Du Lâm, được khen ngợi là hiền thảo, cẩn trọng. Xa gần đều cấp tráp theo về. Lại có ông Úc Tùng Châu phong thái cao cả, khí độ rộng rãi, nghị luận hùng hồn, nhắc bút liền viết ra ngàn chữ. Người trong làng tôn sùng, kính phục hai ông ấy.

Ngày Nguyên Đán năm Tân Dậu (1441) trong niên hiệu Chánh Thống, Dạng Dư đến miếu trước, ngủ lại một đêm, mộng thấy Đế Quân thăng điện. Các vị thành hoàng trong thiên hạ nhóm lại tâu trình danh sách những người sẽ đỗ trong khoa thi Hương. Một vị thần mặc triều phục màu đỏ ôm một đồng danh sách to để dâng lên cho Đế Quân ký duyệt. Dạng Dư hỏi vị thần ôm danh sách:

- Trong danh sách đỗ đạt của tỉnh này, có tên Vương Dạng Dư, Du Lâm, Úc Tùng Châu hay không?

Đáp:

- Không.

Chốc lát, các vị thần Thành Hoàng lui ra, vị thần mặc triều phục màu đỏ ôm danh sách vào điện, quỳ trước án, trình lên. Đế Quân nhất nhất phê duyệt. Dưới mỗi tên [trong danh sách] Ngài đều ký duyệt, cũng có lúc do dự chẳng hạ bút. Một lúc thật lâu sau, vị thần mặc triều phục màu đỏ phát danh sách, tuyên chỉ dụ:

- Giao cho thành hoàng các tỉnh, mau tra cứu âm đức của mọi nhà, xem [nhà nào] có con nhân đức, trung hậu, hãy báo danh để thay vào những tên không được phê duyệt trong danh sách.

Dụng Dư ẩn mình dưới cột, chột nghe trong điện truyền ra tiếng hô

- Vương Dụng Dư vào điện diện kiến.

Dụng Dư phủ phục dưới thềm, được gọi đến trước án. Đế Quân bảo:

- Chuyện công danh là chuyện được ghi chép bí mật của thiên tào, chẳng thể dễ dãi tiết lộ. Do ngươi chí thành, mười mấy năm như một ngày. Vì thế, vời ngươi tới đây để phân tích [cho ngươi biết rõ].

Ông nội ngươi hết sức chất phác, cẩn trọng, tay làm hàm nhai, chưa từng thiếu nợ ai. Đã ghi tên ngươi đậu khoa thi Hương trong danh sách trước (thượng bảng), hồng tử rõ sự báo ứng cho dòng dõi trung hậu.

Do ngươi thường gặp thần, Phật, bèn cúi đầu, nhưng thăm cầu được công danh như ý và cầu cho vợ là Dương Thị được lành bệnh, sống với nhau đến già.

Mẹ góa của ngươi vẫn còn sống, thế mà trọn chẳng có một câu cầu nguyện cho mẹ. Do vậy, giáng ngươi đỗ chậm hai khoa, đỗ thứ năm mươi ba trong hạ bảng. Ngươi hãy nên sửa đổi, đừng làm mất lòng trời nữa!

Dụng Dư khấu đầu tạ tội.

Đế Quân lại bảo:

- Châu Cát là người cùng Văn Xương Xã, sẽ đậu Giải Nguyên của tỉnh này.

Khi ấy, trong Văn Xương Xã chỉ có Châu Cát là người nhũn nhặn nhất, văn chương lại chẳng hay hơn ai.

Nghe xong, [Dụng Dư] khôn ngoan ngạc nhiên; do vậy, thưa hỏi lý do vì sao ông ta đỗ Giải Nguyên. Đế Quân bảo:

- Cha và ông của Châu Cát đều là người có học, chưa hề viết một chữ nào thừa kiện, cũng chẳng gian dân phụ nữ nào, suốt cả ba đời [đều là như vậy], chưa hề phô bày sự kém cỏi của kẻ khác, chưa hề bộc lộ một điều ác của kẻ khác.

Hơn nữa, ông cố của Châu Cát còn vẽ Bách Nhân Đồ để khuyên kẻ khác, người được cảm hóa đông lắm. Vì thế, cha con, ông cháu đều có nền tảng phước gián dị, an tĩnh hơn sáu mươi năm, âm đức cao nhất, nhưng mọi người đều không biết. Thượng Đế ban thưởng cho hưng thịnh cả ba đời. Nay Châu Cát đỗ Giải Nguyên, chính là khởi đầu của phước trạch đặc biệt vậy.

Dụng Dư lại dập đầu, thưa:

- Con chưa rõ người cùng Văn Xương Xã là Du Lâm và Úc Tùng Châu có đỗ đạt hay không?

Đế Quân kiểm lại danh sách sĩ tử của Thái Nguyên, lộ vẻ không vui nói:

- Du Lâm đáng lẽ thi đậu, nhưng vì thờ mẹ [bề ngoài hiếu thảo] mà trong bụng ngầm phỉ báng, lại còn luận định người khác cay nghiệt, chẳng biết thông cảm, lại còn xằng bậy tự coi mình là bậc quân tử! Vì thế, đánh hỏng khoa này, khiến cho hấn suốt đời lêu bêu trong phường Tú Tài mà thôi!

Dụng Dư thưa hỏi:

- Trong bụng phỉ báng là sao ạ?

Đế Quân dạy:

- Đối với ngôn ngữ, hành vi của cha mẹ, trong lòng hẳn đều coi chẳng ra gì, chỉ miễn cưỡng giấu diếm thanh sắc, vờ vạy thuận theo, ngày càng lìa khỏi chân tánh, ngày càng trở thành hư ngụy, xem cha mẹ như kẻ qua đường. Hạnh hư giả, trộm danh, khiến thần giận nhất. Vì thế, trừng phạt hẳn.

Còn như Úc Tùng Châu, bẩm sinh có tài lạ, [lẽ ra] hai mươi sáu tuổi đỗ Tiến Sĩ, ba mươi mấy tuổi lẽ ra được thăng quan thành Trung Thừa⁵. Bốn mươi lăm tuổi được bổ làm Đại Tư Không, kiêm lãnh các ấn Tư Nông, Tư Khấu⁶. Năm mươi bốn tuổi, lãnh chức Thiếu Bảo⁷ về hưu. Tới sáu mươi chín tuổi bèn qua đời an lành.

⁵ Chú giải: Trung Thừa có thể là Điện Trung Thừa tức Điện Trung Tỉnh Thừa chăm lo việc hậu cần cho triều đình, tức là sắp xếp những tạp vụ cho các buổi thiết triều, hoặc lễ lạc. Hoặc là Ngự Sử Trung Thừa, là vị quan thuộc hạ của Ngự Sử Đại Phu. Do đời Minh đổi thành Ngự Sử Đài thành Đô Sát Viện, phế bỏ chức quan này, lập ra Đô Ngự Sử đứng đầu là Đô Sát Viện. Do vậy, Trung Thừa chính là Phó Đô Ngự Sử

⁶ Chú giải: Đại Tư Không là quan coi về công tác thủy lợi, kiến tạo. Đây chính là cách gọi khác của chức vị Công Bộ Thượng Thư.

Tư Khấu chuyên quản trị các hình phạt, giám sát, soạn thảo luật lệ. Đây là tên gọi khác của Hình Bộ Thượng Thư đời Minh.

Tư Nông quản lý nông nghiệp, về sau mở rộng thành quản trị thuế khóa, tài chánh, quốc khố, kinh tế. Đây là tên gọi khác của Hộ Bộ Thượng Thư đời Minh - Thanh.

Nếu như Úc Tùng Châu không phạm lỗi, sẽ trở thành một nhân vật đầy quyền thế vì đồng thời chương quản cả ba bộ này.

⁷ Chú giải: Theo quy chế đời Minh và Thanh, Tam Thái và Tam Thiếu đều là các quan cố vấn của Thái Tử. Thái Sư dạy văn, Thái Phó dạy võ, Thái Bảo lo việc bảo vệ an toàn. Thiếu Sư, Thiếu Phó, Thiếu Bảo đều là các chức vị phó của Tam Thái.

Chỉ vì kẻ từ mười bảy tuổi, khi được dự vào hàng chư sanh, cậy tài khinh người, châm biếm, bỡn cợt, lời lẽ phàn nhiều là ngọt ngào giả dối, nhưng chuyên môn đá đều.

Minh ty đã chép lỗi ăn nói khinh bạc của hắn đến hơn hai ngàn bốn trăm bảy mươi điều. Thượng Đế tức giận, ghi tên hắn vào sổ những kẻ có điều ác ngấm ngấm, trừ sạch tất cả [công danh]. Nếu chẳng biết hối lỗi, khi đã vượt hơn ba ngàn điều, sẽ đoạt mất tuổi thọ, ghi tên con cháu hắn vào sổ ăn mày. Tồn thương sự hòa khí của trời đất, phạm điều cấm kỵ của thần minh, không gì quá đáng hơn chuyện này! Do vậy, tội này giống như sát sanh, tà dâm v.v... Các người hãy thận trọng.

Một hồi lâu sau, Ngài lại dạy rằng:

- Dâm, giết, ăn nói sai lầm, dẫu bằng sợi tơ, hạt thóc đều có báo ứng, chẳng cần phải nói nữa. Nhưng đối với hai nghiệp dâm và sát, kẻ biết tự thương thân thì còn biết ngăn ngừa, tránh phạm, còn như ngoài miệng châm biếm, chê cười, mặc tình bươi móc, biếm nhẽ, ngấm ngấm ôm lòng tàn sát, hãm hại, do đã quen thói, chẳng nhận biết được! Xét tới ngôn từ, dáng vẻ, bụng dạ, toàn là khinh bạc, quỷ thần ắt ghi chép, sự hung ác sẽ đưa tới. Vốn sẵn phận phước đức sâu dày, nhanh chóng đổi thành thân xác bần cùng! Đáng tiếc, đáng sợ thay! Người hãy nên khuyên rộng khắp người đời, nhìn vào gương ấy mà răn dè, chẳng phiến ta khi ký duyệt danh sách thi đậu, quá tổn công do dự.

Dụng Dư lại lạy, lui ra. Nghe tiếng chuông sớm bèn tỉnh giấc, gà đã gáy canh ba, bèn lạy tạ, vung bút ghi lại. Cho đến khoa thi mùa Thu, lúc yết bảng, quả nhiên Châu Cát đỗ đầu cả tỉnh. Dụng Dư do vậy công bố lời dạy ấy trong cõi đời.

Đời Tống, An thiền sư chùa Quang Hiếu, trong Định thấy hai vị Tăng trò chuyện. Thoạt đầu có thiên thần ủng hộ. Nghe một hồi lâu sau, họ bỏ đi. Trong chốc lát, có ác quỷ thóa mạ, xóa sạch dấu chân của họ. Bởi lẽ, hai vị Tăng ấy thoát đầu bàn luận Phật pháp, kể đó, kể lẽ con cà con kê. Cuối cùng, bàn luận lợi dưỡng. Đàm luận thế sự, còn bị quỷ thần cáu giận, quở trách. Huống hồ, người thời nay thân, khẩu, ý nghiệp không chỉ là như vậy. Chẳng bị thần giận, quỷ trách thì sẽ lại như thế nào đây? Cũng đáng sợ thay!

(Nhạc ngắn)

(Chánh văn 4) Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn.

(正文)算減則貧耗。多逢憂患。

Tạm dịch: Giảm thọ thì thường bị nghèo túng, hao tổn, gặp nhiều nỗi ưu tư, hoạn nạn.

Từ chỗ này cho tới câu “toán tận tắc tử” (tuổi thọ đã hết sẽ chết) đều là những lời thành thật nói về chuyện tuổi thọ bị giảm bớt. “Bản” (貧) là không có tiền của. “Hao” (耗) là nhà cửa phá tán. “Đa phùng” (多逢) là nói kẻ bất thiện cứ thường gặp phải [chuyện chẳng lành]. “Ưu” (憂, ưu tư) xuất phát từ chính mình, “hoạn” (患, hoạn nạn) sanh từ bên ngoài. Ấy là vì thần trông thấy những điều dối trá, giấu diếm của kẻ bất thiện; do vậy, giảm bớt tuổi thọ [của kẻ đó]. Vì thế, nghèo túng, hao tổn, ưu tư, hoạn nạn nối gót nhau xảy tới.

“Do làm lành mà được phước, do dâm dật mà mắc họa”, đó là đạo lý đã định của tạo hóa. Ai muốn tránh né điều hung, hướng về điều cát, ắt phải nên hướng lành, sửa lỗi. Trước hết,

phải nên đối trị cái tâm, kiểm điểm tam nghiệp của chính mình, đừng để chúng buông lung, đọa trong lưới tà. Hãy nên khuyên răn lẫn nhau, [sao cho] tâm và miệng [của chính mình] khuyên răn lẫn nhau:

Tâm nhắc nhở miệng rằng: “Ngươi hãy nên nói điều lành, đừng nói lời phi pháp”.

Tâm lại nhắc nhở thân: “Ngươi hãy tinh tấn, đừng nên giải đãi”.

Mỗi ngày, mỗi thời, mỗi khắc, mỗi niệm, cho đến trong mỗi sát-na, giản dị, trầm mặc như thế, tự chế ngự cái tâm ta, tự thận trọng miệng ta, tự đối trị cái thân ta, lâu ngày chầy tháng chẳng gián đoạn, tự nhiên sẽ chẳng bị động tâm bởi ngoại cảnh.

Trầm tĩnh, chẳng ham muốn thì toàn thể sẽ là lành, há đến nỗi giảm thọ, bần cùng, hao tổn, ưu tư, hoạn nạn ư?

Huyện lệnh huyện Phụng Phù là Tiền Nhược Ngu, gian hiểm, ngoan cố, được bổ làm quan từ lúc còn trẻ. Dù đã được phái đi làm quan ở nhiều nơi, phần nhiều chẳng trọn hết nhiệm kỳ. Tuổi già càng thêm khốn khó, con cái chết lần, chết mòn, áo cơm chật vật. Do vậy, cầu nguyện với thần, [ông ta] mộng thấy thần bảo:

- Ngươi do tội ác mà bị giảm thọ đến mức ấy. [Nếu còn sống] thì hãy còn bị khổ sở, bần cùng, hao tổn!”

Từ Hạnh ở Ngô Trung, tánh tình tham lam, ác độc. Thoạt đầu làm kẻ buôn dược liệu, chèn ép, lừa gạt để làm giàu. Hắn ôm tiền của sang Liêu Đông để buôn nhân sâm, gặp giặc kéo tới, chịu đủ mọi nỗi kinh khủng. Trong muôn phần chắc chắn là chết, lại được sống. Về sau, lại qua huyện Đăng Lai tỉnh

Sơn Đông, lại gặp phải cừu gia tố cáo hấn ta là dư đảng của Bạch Liên Giáo, bắt giữ, toan giải lên quan, phải tốn sạch tiền của mới được thoát. Cuối cùng, hấn ta lại sang Xuyên Trung buôn bán dược liệu, đến khi quay về, thuyền đi được nửa đường, bỗng có thủy tặc kéo tới, phải bỏ của chạy lấy người. Từ đây trở đi, gia cảnh suy sụp, buồn lo, uất ức, ngã bệnh mà chết.

(Nhạc ngắn)

(Chánh văn 5) Nhân giai ố chi.

(正文)人皆惡之。

(Tạm dịch: Ai nấy đều ghét bỏ)

“Ố” (惡) là ghét bỏ. Ngọc Xu Kinh nói⁸: “*Nhược nhân bất tu thiện nghiệp, thiên tất vi chi trảm thân nhiên phách, sử chi điên đảo, nhân sở yếm ố, nhân sở hiềm hại*” (Nếu kẻ nào chẳng tu nghiệp lành, trời ắt sẽ cắt xén tinh thần, thân bót phách, khiến cho kẻ ấy điên đảo, bị người khác chán ghét, bị kẻ khác hiềm nghi, làm hại).

⁸ Chú giải: Ngọc Xu Kinh (玉樞經) là một quyển kinh văn của Đạo Giáo, có tựa đề đầy đủ là Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôì Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn Ngọc Xu Bảo Kinh, xuất hiện từ thời Bắc Tống, có quan hệ mật thiết với cách tu lôì pháp của hai phái Bạch Ngọc Thiềm và Thần Tiêu.

Trong Đạo Giáo, Lôì Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn là một trong chín vị thượng đẳng thần, gọi chung là Thần Tiêu Cửu Thần Đại Đế. Phổ Hóa Thiên Tôn chương quản ngũ lôì, có chức trách chương thiện và phạt ác.

Nay ta cảm hận kẻ khác lừa dối ta, há có biết là tự đã đánh mất cơ hội phản tỉnh⁹, khiến cho ta luôn chẳng gặp thời ư? Từ nay, ta được may mắn [vì được nghe giáo huấn từ trong Cảm Ứng Thiên], xin hãy nên đổi chí, gột lòng, theo lành, bỏ ác, ắt lòng trời sẽ nhân từ, khoan dung, chẳng tru diệt kẻ biết hối cải tội lỗi.

Lỗi cũ có thể chuộc, hạnh sau có thể mong, dầu là kẻ bầm sanh biết lỗi, hay là kẻ do gặp cảnh khôn cùng mới biết¹⁰, hễ thành công thì đều như nhau. Muôn phần chớ nên tự ruồng rẫy chính mình!

Kẻ làm ác, ai nấy đều chán ghét. Ấy là vì lẽ công bằng ở ngay trong lòng người, mà cũng chính là chỗ lương tâm vốn tốt lành vậy! Chỉ mong hãy dấy lên ý niệm [vốn tốt lành] ấy, thấy điều thiện của kẻ khác mà chính mình chẳng bằng, thấy điều bất thiện sẽ như chạm phải nước sôi, bèn tự gắng sức hòng đạt đến chỗ “có thiện, không ác”. Nếu chỉ ghét suông

⁹ Chú giải: Nguyên văn là “*thiên đoạt kỳ giám*” (天奪其鑒, trời đoạt mất tấm gương soi), có nghĩa bóng là “đánh mất cơ hội tự xét mình”. Thành ngữ này xuất phát từ một câu nói của Bốc Yển nước Tấn phê phán vua Quắc sau khi đánh bại rợ Nhung tại Tang Điền: “*Quắc tất vong hỹ! Vong Hạ Dương bất cụ, nhi hựu hữu công, thị thiên đoạt chi giám, nhi ích kỳ tât dã*” (Nước Quắc chắc chắn sẽ mất! Đã thua trận Hạ Dương mà chẳng sợ, lại cứ dẫn quân đi đánh nhau. Đây là trời đoạt mất khả năng suy xét của ông ta (tức là vua nước Quắc), khiến cho thói xấu của ông ta càng tăng thêm).

¹⁰ Chú giải: Nguyên văn “*sanh tri, khôn tri*”. Đây là một câu nói phát xuất từ sách Trung Dung: “*Hoặc sanh nhi tri chi, hoặc học chi nhi tri chi, hoặc khôn nhi tri chi, hoặc an nhi hành chi, hoặc lợi nhi hành chi, hoặc miễn cưỡng nhi hành chi, cập kỳ thành công nhất dã*” (Hoặc là sanh ra đã biết, hoặc là do học mà biết, hoặc là do gặp cảnh ngộ khôn đốn mới biết, hoặc do an vui mà làm, hoặc vì lợi lộc mà làm, hoặc vì gắng gượng mà làm, đến khi thành công thì đều như nhau).

điều ác của kẻ khác, chẳng trừ khử điều ác của chính mình, lẽ nào sẽ tránh khỏi [chính mình] chẳng bị kẻ khác ghét bỏ ư?

Đời Đường, Lai Tuấn Thần làm Thị Ngự Sử, do ăn hối lộ mà của cải [tích tập] như núi, oan hồn nghẽn đường! Rốt cuộc, do mưu phản mà bị chặt đầu ngoài chợ, người ta tranh nhau ăn thịt hăn, khoét mắt, giành tim, trong chốc lát đã hết sạch!

Lại nữa, đời Tống, Đinh Vĩ và Khấu Lai Công (Khấu Chuẩn)¹¹ làm quan đồng triều. Người trong thiên hạ hễ nhắc tới ông Khấu bèn bảo là bậc tận trung. Nhắc tới họ Đinh, ắt kêu là gã gian nịnh. Hễ nghe có điều tốt lành nào, họ ắt quy về ông Khấu, [dẫu điều thiện ấy] chưa chắc đã là do ông Khấu làm. Hễ nghe một điều ác, ắt quy tội cho gã họ Đinh, dẫu chưa chắc là do gã họ Đinh gây nên!

Lại nữa, đời Tống, Tần Cối khi quân, làm hại nước nhà, hãm hại bậc trung lương. Cả trăm đời sau, chẳng có ai không ghét sự gian trá của hăn! Còn Nhạc Vương (tức là' Nhạc Phi) tinh trung báo quốc, đời sau cũng chẳng có ai không ngưỡng mộ phong thái của Ngài. Đền thờ Ngài có đúc tượng Tần Cối và vợ là Vương Thị bằng sắt, quỳ trước án, [bên cạnh] treo một bàn tay bằng gỗ. Người từ nơi xa chón gần đến bái yết, đều kính cẩn lạy Nhạc Vương, lại cầm bàn tay gỗ và tượng [vợ chồng Tần Cối]. Gộp chung lại để xét, dân vốn chẳng có

¹¹ Chú giải: Khấu Chuẩn (961-1023) là bậc danh thần đời Bắc Tống, tên tự là Bình Trọng, người xứ Hạ Bang thuộc Hoa Châu (nay là Vị Nam, tỉnh Thiểm Tây). Ông làm Tể Tướng đời Tống Chân Tông, từng được phong làm Lai Quốc Công. Khi Tống Chân Tông bệnh nặng, quyền hành rơi vào tay Lưu Hậu, ông chủ trương phế bỏ Lưu Hậu vì sợ nạn ngoại thích cướp quyền. Quyền thần Đinh Vĩ đã chèn ép, khiến cho ông bị mất chức, bị đày đi trông coi Thiểm Châu cho đến khi mất. Mãi cho đến đời Tống Nhân Tông lên ngôi, triều đình mới khôi phục danh dự được cho ông.

tâm yêu ghét riêng tư, [mỗi người được yêu hay ghét] khác nhau là do tương ứng với thiện hay ác vậy!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!